

Số: 10/2021/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 06 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (tên công ty viết tắt S); Địa chỉ trụ sở: 25 T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình N - chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ S (Giấy ủy quyền số 359/2018/UQ-S ngày 20/4/2018 và số 11113/2020/UQ-S ngày 14/8/2020).

- *Bị đơn*: Ông Cao Thế T1 sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 9, xã N, huyện T2, thành phố Hải Phòng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Cao Thế T1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ toàn bộ khoản nợ tính đến hết ngày 28/4/2021 là: 1.629.884.390 đồng (trong đó nợ gốc: 1.380.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 199.623.918 đồng, nợ lãi quá hạn: 50.260.472 đồng).

2.2. Kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2021, ông Cao Thế T1 còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Cao Thế T1 trả hết tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

2.3. Ông Cao Thế T1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.000.000 đồng.

2.4. Trường hợp ông Cao Thế T1 không trả hết nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 214, tờ bản đồ số 02, diện tích 80 m<sup>2</sup> đất có địa chỉ Thôn K, xã N, huyện T2, thành phố Hải Phòng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 678620, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số CH01878 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/7/2018 cho bà Lâm Thị S, chuyển nhượng cho ông Cao Thế T1 theo hợp đồng số 1177 do Văn phòng công chứng Phạm Thị Thúy M công chứng ngày 07/6/2019, đã được Văn phòng đăng ký đất đai - Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng chi nhánh huyện Thủy Nguyên xác nhận ngày 10/6/2019).

2.5. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Cao Thế T1 phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

2.6. Về án phí: Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 28.600.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015748 ngày 24/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ông Cao Thế T1 nhận nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền án phí ông Cao Thế T1 phải nộp là 30.448.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Trung Hiếu**

